TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LỘC** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nhân Phái và ông Huỳnh Văn Vy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thể, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS, ngày 18/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 15/9/2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn G, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Lương Viện, xã V, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T (Đã chết) và bà Tô Thị N1; vợ, con: chưa có; Tiền án: Không có; Tiền sự: Có 01 tiền sự (Ngày 04/10/2021 có hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép bị Hạt Kiểm Lâm huyện P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 182/ QĐXPVPHC); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn 5, xã Th, huyện Nđ, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn L3, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn Hưng An, xã Xl, huyện P, tỉnh T. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn D, sinh năm 1993 và Ông Võ Hữu T, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn 5, xã Th, huyện Nđ, tỉnh T. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua gỗ để sửa chữa nhà ở nên anh Nguyễn L2 đã liên hệ với ông Nguyễn Văn C mua gỗ, ông C đồng ý bán gỗ cho anh L2. Sáng ngày 17/02/2022, ông C thuê Phạm Văn G vận chuyển 13 (mười ba) phách gỗ, gồm có 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau và 09 (chín) phách gỗ Trám hồng (tất cả số gỗ này đều không có hồ sơ hợp pháp) từ nhà của ông C ở thôn 5, xã Thượng Quảng, huyện Nam Đông đến nhà của anh L2 ở thôn Hưng An, xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc. Bị cáo G biết rõ số gỗ trên không có hồ sơ hợp pháp nhưng vẫn đồng ý vận chuyển thuê cho ông C. G điều khiển xe ô tô biển số 75H-007.28 (xe do ông C đứng tên chủ sở hữu) vận chuyển số gỗ trên đến nhà anh L2 để bàn giao. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc G đang bốc gỗ từ trên xe ô tô biển số 75H-007.28 xuống giao cho anh L2, thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 13 phách gỗ, trong đó có 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau và 09 (chín) phách gỗ Trám hồng. Khối lượng chưa quy tròn là 1,609 m^3, khối lượng gỗ quy tròn là 2,574 m^3; 01 chiếc xe ô tô tải màu xanh, nhãn hiệu THACO FRONTIER, biển số 75H-007.28; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 75H-007.28; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 75H-007.28; 01 Giấy chứng minh nhân dân, số 192123116, mang tên Phạm Văn G do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/02/2019; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 460151006027, mang tên Phạm Văn G do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 19/7/2018, có giá trị sử dụng đến ngày 19/7/2023.

Tại Bản kết luận giám định ngày 16/5/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận như sau:

- Khối lượng gỗ xẻ của 13 phách gỗ chưa quy tròn là 1,609 m^3 và khối lượng gỗ quy tròn là 2,574 m^3.

- Chủng loại gỗ gồm có:

+ 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau (tên gọi khác: Gõ lau); tên khoa học: *Sindora tonkinensis A.Chev*; gỗ nhóm I, thuộc nhóm IIA danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Khối lượng gỗ chưa quy tròn là 0,372 m^3 và khối lượng gỗ quy tròn là 0,596 m^3.

+ 09 (chín) phách gỗ Trám hồng (tên gọi khác: Trám chủa); tên khoa học: *Canarium bengalense*; gỗ nhóm VI, thuộc nhóm gỗ thông thường. Khối lượng gỗ chưa quy tròn là 1,237 m^3 và khối lượng gỗ quy tròn là 1,978 m^3.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16/8/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc luận tội và đề nghị kết tội bị cáo Phạm Văn G như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 13 (mười ba) phách gỗ, trong đó: 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau (tên gọi khác: Gõ lau) gỗ nhóm I, thuộc nhóm IIA danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và 09 (chín) phách gỗ Trám hồng (tên gọi khác: Trám chủa); gỗ nhóm VI, thuộc nhóm gỗ thông thường.

Bị cáo Phạm Văn G thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Phạm Văn G thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn G được ông Nguyễn Văn C thuê chở 13 phách gỗ, trong đó: 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau, gỗ nhóm I, thuộc nhóm IIA danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; có khối lượng gỗ chưa quy tròn là 0,372 m^3, khối lượng gỗ quy tròn là 0,596 m^3 và 09 (chín) phách gỗ Trám hồng, gỗ nhóm VI, thuộc nhóm gỗ thông thường; có khối lượng chưa quy tròn là 1,237 m^3, khối lượng quy tròn là 1,978 m^3 từ huyện Nam Đông về đến nhà ông Nguyễn L2 ở Thôn Hưng An, xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc. Bị cáo G biết rõ số gỗ trên là gỗ không có giấy tờ hợp pháp, không được phép vận chuyển nhưng bị cáo vẫn nhận lời ông Nguyễn Văn C và thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô 75H-007.28 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn C vận chuyển số gỗ trên từ huyện Nam Đông về xã Xuân Lộc, huyện Phú Lộc.

Khối lượng gỗ bị cáo vận chuyển dưới mức quy định tại các điểm k, l khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 04/10/2021 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000đồng về hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép nên

hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố bị cáo về tội " Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn G là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm trật tự quản lý nhà nước về môi trường. Bị cáo Phạm Văn G không phạm vào tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có nơi cư trú rõ ràng, số lượng gỗ vẫn chuyển không lớn nên cần xem xét căn cứ Điều 36 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn C và anh Nguyễn L2 là người bán và người mua 13 phách gỗ trái phép, quá trình điều tra xác định hai người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự, chưa bị kết án về tội này nên hành vi nêu trên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Do đó, Công an huyện Phú Lộc đã ra các quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Dũng và Võ Hữu Tòa là những người được ông C thuê để bốc gỗ, quá trình điều tra xác định hai người này không biết số gỗ trên không có hồ sơ hợp pháp, nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 13 (mười ba) phách gỗ, trong đó: 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau (tên gọi khác: Gõ lau) gỗ nhóm I, 09 (chín) phách gỗ Trám hồng (tên gọi khác: Trám chủa); gỗ nhóm VI, thuộc nhóm gỗ thông thường không có hồ sơ giấy tờ hợp pháp, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lộc xử lý trả lại cho chủ sở hữu, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn G 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh T nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 13 (mười ba) phách gỗ. Trong đó: 04 (bốn) phách gỗ Gụ lau (tên gọi khác: Gõ lau) gỗ nhóm I và 09 (chín) phách gỗ Trám hồng (tên gọi khác: Trám chủa); gỗ nhóm VI, thuộc nhóm gỗ thông thường.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 52/BBVC-CCTHADS, ngày 18/8/2022, giữa Công an huyện Phú Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc ;
- Chi cục THADS H. Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**